

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2006

## THÔNG TƯ

### **Hướng dẫn hoạt động bán khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính"**

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bán khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính được quy định tại Nghị định này như sau:

#### **1. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. “Khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính” (sau đây gọi tắt là khoản phải thu) là số tiền mà bên thuê còn phải trả cho Công ty cho thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính.

1.2. “Giao dịch bán khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính” (sau đây gọi tắt là giao dịch bán khoản phải thu) là việc công ty cho thuê tài chính bán khoản phải thu cho bên mua khoản phải thu trong thời hạn còn lại của Hợp đồng cho thuê tài chính nhằm đa dạng hoá các sản phẩm cho thuê và tăng nguồn vốn hoạt động. Trong giao dịch bán khoản phải thu, Công ty cho thuê tài chính vẫn tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê, sử dụng số tiền thu hồi được để trả cho bên mua khoản phải thu.

1.3. “Bên bán khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là bên bán) là các Công ty cho thuê tài chính được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

1.4. “Bên mua khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là bên mua) là các nhà đầu tư, bao gồm: các tổ chức hoạt động tại Việt Nam, cá nhân cư trú tại Việt Nam.

1.5. “Giá bán khoản phải thu” là số tiền do các bên thoả thuận trong giao dịch bán khoản phải thu, được xác định bằng một tỷ lệ phần trăm so với số tiền bên thuê còn phải trả theo Hợp đồng cho thuê tài chính, nhưng không thấp hơn nợ gốc cho thuê tài chính trừ đi số tiền bên cho thuê đã thu hồi được từ bên thuê.

1.6. “Hợp đồng bán khoản phải thu” là văn bản ký kết giữa bên bán và bên mua để thực hiện giao dịch bán khoản phải thu.

1.7. “Quyền truy đòi trong giao dịch bán khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là quyền truy đòi) là quyền của bên mua yêu cầu bên bán thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với bên mua khi kết thúc Hợp đồng bán khoản phải thu.

#### **2. Nguyên tắc bán khoản phải thu**

2.1. Việc bán khoản phải thu phải thực hiện thông qua Hợp đồng bán khoản phải thu giữa bên bán và bên mua.

2.2. Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia Hợp đồng bán khoản phải thu và các bên liên quan đến khoản phải thu.

2.3. Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên bán vẫn nắm giữ quyền sở hữu đối với các tài sản cho thuê và tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê để trả cho bên mua.

2.4. Giao dịch bán khoản phải thu được thực hiện dưới hình thức bán khoản phải thu kèm theo quyền truy đòi. Hợp đồng bán khoản phải thu là căn cứ pháp lý bảo đảm cho bên mua có quyền truy đòi bên bán.

### **3. Điều kiện đối với khoản phải thu được bán**

3.1. Tài sản cho thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu:

- a. Thuộc sở hữu hợp pháp của bên bán;
- b. Không sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác;
- c. Không có tranh chấp liên quan đến tài sản cho thuê;
- d. Tài sản cho thuê đang hoạt động bình thường.

3.2. Bên thuê liên quan Hợp đồng bán khoản phải thu: cho đến thời điểm khoản phải thu được chào bán, bên thuê đã thanh toán tiền thuê đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng cho thuê tài chính.

### **4. Quy trình thực hiện bán khoản phải thu**

4.1. Bên bán lựa chọn những khoản phải thu từ các Hợp đồng cho thuê tài chính để chào bán cho bên mua, đồng thời có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin về các khoản phải thu được chào bán, bao gồm:

a. Danh sách các khoản phải thu: Tên, địa chỉ bên thuê; tài sản và thực trạng tài sản cho thuê; địa điểm đặt tài sản cho thuê; số tiền thuê và số tiền bên thuê còn phải trả theo Hợp đồng cho thuê tài chính; giá chào bán khoản phải thu; các thông tin khác nếu bên mua có yêu cầu;

b. Bản sao Hợp đồng cho thuê tài chính, Hợp đồng bảo hiểm;

c. Bản sao chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm.

4.2. Bên mua thẩm định hồ sơ và đánh giá khả năng thu hồi những khoản phải thu được chào bán; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, năng lực tài chính của bên bán và bên thuê để quyết định mua khoản phải thu và thông báo cho bên bán khoản phải thu.

4.3. Bên bán soạn thảo Hợp đồng bán khoản phải thu, gồm các nội dung chủ yếu quy định tại điểm 8.1 khoản 8 Thông tư này. Bên bán và bên mua thoả thuận về nội dung của Hợp đồng bán khoản phải thu.

4.4. Bên bán và bên mua ký Hợp đồng bán khoản phải thu; đồng thời bên bán thông báo cho bên thuê về việc bán khoản phải thu.

4.5. Bên mua tiến hành thanh toán tiền cho bên bán theo quy định tại Hợp đồng bán khoản phải thu.

4.6. Bên bán theo dõi và thu hồi tiền thuê từ bên thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính để trả cho bên mua theo Hợp đồng bán khoản phải thu.

### **5. Đồng tiền sử dụng trong giao dịch bán khoản phải thu**

Bên bán và bên mua thực hiện giao dịch bán khoản phải thu bằng đồng Việt Nam. Giao dịch bán khoản phải thu bằng ngoại tệ chỉ thực hiện trong trường hợp Hợp đồng cho thuê tài chính bằng ngoại tệ và các bên phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngoại hối.

## **6. Phí bán khoản phải thu**

Chi phí liên quan việc bán khoản phải thu do các bên tự thoả thuận trên cơ sở các quy định của pháp luật và được quy định trong Hợp đồng bán khoản phải thu, bao gồm:

- 6.1. Phí đàm phán.
- 6.2. Các loại phí khác (nếu có).

## **7. Biện pháp bảo đảm trong giao dịch bán khoản phải thu**

Bên bán và bên mua có thể thoả thuận áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp bảo đảm trong giao dịch bán khoản phải thu theo quy định của pháp luật.

## **8. Hợp đồng bán khoản phải thu**

8.1. Hợp đồng bán khoản phải thu phải bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên, địa chỉ của bên bán và bên mua;
- Mô tả khoản phải thu và bên thuê;
- Giá trị hiện tại khoản phải thu được bán;
- Giá bán khoản phải thu, phương thức thanh toán;
- Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng bán khoản phải thu (nếu có);
- Phương thức thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Quyền và nghĩa vụ của bên bán và bên mua;
- Các trường hợp thanh lý Hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn;
- Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Phạt vi phạm Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bán khoản phải thu.

8.2. Bên bán và bên mua có thể thoả thuận các nội dung khác nếu các thoả thuận đó không trái quy định của pháp luật.

8.3. Hợp đồng bán khoản phải thu có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ nếu các bên có thoả thuận khác không trái quy định của pháp luật và Thông tư này.

## **9. Hợp đồng bán khoản phải thu chấm dứt trước hạn**

9.1. Bên mua có quyền chấm dứt Hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Bên bán vi phạm các điều khoản của Hợp đồng bán khoản phải thu;
- b) Bên bán bị phá sản, giải thể và bên mua không chấp thuận chuyển giao Hợp đồng bán khoản phải thu cho bên thứ ba;
- c) Hợp đồng cho thuê tài chính bị chấm dứt trước hạn và bên mua không đồng ý thay thế bằng một khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính khác.

9.2. Bên bán có quyền chấm dứt Hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Bên mua vi phạm các điều khoản của Hợp đồng bán khoản phải thu;

b) Bên mua đề nghị chấm dứt Hợp đồng bán khoán phải thu vì các lý do khách quan do bên mua bị phá sản, giải thể, bị chết mà không có người thừa kế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự mà không có người giám hộ;

c) Bên mua thay đổi các nội dung Hợp đồng bán khoán phải thu khi không được bên bán chấp thuận.

9.3. Hợp đồng bán khoán phải thu có thể được chấm dứt trước hạn trong trường hợp bên mua và bên bán thống nhất việc chấm dứt Hợp đồng trước hạn.

## **10. Xử lý Hợp đồng bán khoán phải thu chấm dứt trước hạn**

Bên mua và bên bán có thể thoả thuận việc xử lý Hợp đồng bán khoán phải thu chấm dứt trước hạn. Trường hợp các bên không thể thoả thuận được thì việc xử lý Hợp đồng bán khoán phải thu chấm dứt trước hạn như sau:

10.1. Trường hợp Hợp đồng bán khoán phải thu bị chấm dứt trước hạn theo quy định tại điểm 9.1 khoản 9 Thông tư này, bên bán phải trả cho bên mua toàn bộ số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ số tiền bên bán đã trả cho bên mua theo Hợp đồng bán khoán phải thu; Bên bán phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên mua theo quy định tại Hợp đồng bán khoán phải thu. Trường hợp bên bán không trả tiền mua khoán phải thu còn lại trong thời hạn do bên mua yêu cầu, thì bên mua được quyền khởi kiện bên bán theo quy định của pháp luật.

10.2. Trường hợp Hợp đồng bán khoán phải thu bị chấm dứt trước hạn theo quy định tại điểm 9.2 khoản 9 Thông tư này, bên bán phải trả cho bên mua toàn bộ số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ số tiền bên bán đã trả cho bên mua theo Hợp đồng bán khoán phải thu; bên mua phải bồi thường mọi thiệt hại cho bên bán theo quy định được ghi trong Hợp đồng bán khoán phải thu.

10.3. Trường hợp Hợp đồng bán khoán phải thu bị chấm dứt trước hạn theo quy định tại điểm 9.3 khoản 9 Thông tư này, bên bán phải trả số tiền còn lại cho bên mua theo Hợp đồng bán khoán phải thu, việc bồi thường thiệt hại do các bên tự thoả thuận.

10.4. Trường hợp Hợp đồng bán khoán phải thu bị chấm dứt trước hạn do bên mua hoặc bên bán bị phá sản theo quy định tại điểm 9.1.b và điểm 9.2.b khoản 9 Thông tư này, quyền và nghĩa vụ của bên mua, bên bán được xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

## **11. Quyền và nghĩa vụ của bên bán**

11.1. Quyền của bên bán:

a) Thực hiện đầy đủ các quyền của bên cho thuê trong Hợp đồng cho thuê tài chính đối với bên thuê;

b) Nhận tiền do bên mua thanh toán theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoán phải thu;

c) Yêu cầu bên mua thực hiện đúng các thoả thuận tại Hợp đồng bán khoán phải thu và các quy định của pháp luật. Trường hợp bên mua cố tình vi phạm Hợp đồng bán khoán phải thu, bên bán có quyền khởi kiện bên mua theo quy định của pháp luật;

d) Từ chối thực hiện các yêu cầu của bên mua nếu yêu cầu này trái với thoả thuận tại Hợp đồng bán khoán phải thu và quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện đầy đủ các quyền khác đối với bên mua theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoán phải thu.

11.2. Nghĩa vụ của bên bán:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực cho bên mua các tài liệu có liên quan đến việc bán khoán phải thu theo thoả thuận giữa hai bên và theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo cho bên thuê và bên bảo lãnh của bên thuê (nếu có) biết về việc bán khoản phải thu;

c) Thực hiện các nghĩa vụ của bên cho thuê trong Hợp đồng cho thuê tài chính đối với bên thuê;

d) Theo dõi và thu hồi tiền thuê từ bên thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính để trả cho bên mua theo Hợp đồng bán khoản phải thu;

đ) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với bên mua theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoản phải thu.

## **12. Quyền và nghĩa vụ của bên mua**

### **12.1. Quyền của bên mua**

a) Yêu cầu bên bán cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực cho bên mua các tài liệu có liên quan đến việc bán khoản phải thu theo thoả thuận giữa hai bên và theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu bên bán chuyển giao toàn bộ hồ sơ đã công chứng về tài sản thuê, Hợp đồng cho thuê tài chính và các giấy tờ liên quan đến khoản phải thu (nếu hai bên thoả thuận tại Hợp đồng bán khoản phải thu);

c) Được bán khoản phải thu cho bên mua khác với điều kiện bên mua mới cam kết thực hiện đúng các quy định tại Hợp đồng bán khoản phải thu;

d) Nhận tiền do bên bán trả theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoản phải thu đến khi trả hết tiền và chấm dứt Hợp đồng bán khoản phải thu;

đ) Khởi kiện bên bán theo quy định pháp luật khi bên bán vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;

e) Thực hiện quyền truy đòi trong trường hợp bên bán vi phạm Hợp đồng bán khoản phải thu.

### **12.2. Nghĩa vụ của bên mua**

a) Thanh toán cho bên bán theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoản phải thu;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với bên bán theo thoả thuận tại Hợp đồng bán khoản phải thu;

c) Thông báo cho bên bán về việc khoản phải thu đã được chuyển nhượng cho bên mua khác;

d) Lưu giữ hồ sơ và các giấy tờ liên quan đến khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời giao lại toàn bộ hồ sơ cho bên bán khi thanh lý Hợp đồng bán khoản phải thu;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bán khoản phải thu.

## **13. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Thông tư này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **14. Tổ chức thực hiện**

14.1. Trách nhiệm của Công ty cho thuê tài chính: Hội đồng quản trị Công ty cho thuê tài chính ban hành quy định nội bộ về giao dịch bán khoản phải thu trên cơ sở các quy định tại Thông tư này và phù hợp pháp luật hiện hành trước khi thực hiện.

14.2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thanh tra, giám sát các công ty cho thuê tài chính trong

việc thực hiện các quy định liên quan đến giao dịch bán khoản phải thu; xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý những trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này.

Vụ Kế toán - Tài chính hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ bán khoản phải thu của công ty cho thuê tài chính.

### **15. Điều khoản thi hành**

15.1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

15.2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) Công ty cho thuê tài chính chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**kt. thống đốc  
phó thống đốc**

**Đặng Thanh Bình**